

của công tác này đang còn trong giai đoạn nghiên cứu, tìm hiểu. Chẳng hạn như những vấn đề:

— Tính qui luật của quá trình hình thành thuật ngữ khoa học kĩ thuật trong tiếng Việt.

— Phạm vi và đối tượng tiêu chuẩn hóa các thuật ngữ khoa học kĩ thuật.

— Mức độ tiêu chuẩn hóa thuật ngữ khoa học kĩ thuật trong từng lĩnh vực kiến thức.

— Phương pháp tiêu chuẩn hóa thuật ngữ khoa học kĩ thuật v.v... đều là những vấn đề cần được sớm đặt ra và nghiên cứu kĩ. Việc

làm này chỉ có thể giải quyết được tốt nếu có sự phối hợp cộng tác chặt chẽ giữa các nhà ngôn ngữ học với các cán bộ khoa học kĩ thuật thuộc nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau.

Đối với ta hiện nay, việc tiêu chuẩn hóa thuật ngữ khoa học kĩ thuật là một yêu cầu khách quan cấp thiết. Làm tốt việc này, chúng ta sẽ tạo được điều kiện cơ bản để xây dựng và phát triển hệ thống thuật ngữ khoa học kĩ thuật của nước ta, phục vụ cho những yêu cầu ngày càng cao của quá trình công nghiệp hóa trên đất nước ta.

VỀ TÌNH HÌNH CÔNG TÁC THUẬT NGỮ KHOA HỌC, KỸ THUẬT Ở LIÊN-XÔ VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG VẤN ĐỀ NÀY

VÕ XUÂN TRANG

Công tác thuật ngữ có một ý nghĩa và tầm quan trọng rất lớn đối với sự nghiệp phát triển khoa học, kĩ thuật của mỗi nước. Đây là vấn đề mà nhiều nước trên thế giới đều quan tâm, đặc biệt là những nước mới giành được độc lập dân tộc. Liên-xô là một trong những nước đã có nhiều kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực này. Sau đây, chúng tôi xin giới thiệu vài nét về tình hình công tác thuật ngữ ở Liên-xô.

I. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC THUẬT NGỮ Ở LIÊN-XÔ

Công tác thuật ngữ ở Liên-xô được tiến hành dưới ba hình thức chủ yếu:

- Công tác biên soạn từ điển thuật ngữ;
- Công tác chỉnh lí thuật ngữ;
- Công tác tiêu chuẩn hóa thuật ngữ (1).

1. Về công tác biên soạn từ điển thuật ngữ.

Đánh giá vai trò của từ điển và công tác từ điển nói chung ở Liên-xô, S.J. Ojégóp viết: "Từ điển không những chỉ mở rộng tầm mắt

khoa học của các nhà ngôn ngữ học bằng cách đưa kho từ vựng của các ngôn ngữ ít hay chưa được nghiên cứu vào quỹ đạo khoa học; mà còn có nhiệm vụ xác định những tiêu chuẩn của ngôn ngữ văn học, nhằm giúp cho quảng đại quần chúng ở các nước cộng hòa dân tộc anh em và ở các khu liên tỉnh Nga hơn. Điều đó đã làm cho từ điển trở thành đòn bẩy thúc đẩy nền văn hóa, và trở thành một khâu quan trọng của cách mạng văn hóa, một quá trình cải biến xã hội sâu sắc, đang diễn ra ở Liên-xô. Ý nghĩa văn hóa, chính trị của từ điển và của công tác biên soạn từ điển đã vượt xa phạm vi ngữ văn thuần túy" (2).

(1) Xem "Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật". Tuyển tập các thuật ngữ tiêu chuẩn hóa và đề nghị dùng. Nxb. Tiêu chuẩn, Maccova, 1970; tập 1, tr. 5.

(2) S.J. Ojégóp, Bàn về ba loại từ điển định nghĩa tiếng Nga hiện đại. Tạp chí "Những vấn đề ngôn ngữ học" (bằng tiếng Nga), 1952, số 2.

Chính vì vậy mà trong những năm sau cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười thành công, hàng trăm cuốn từ điển hai thứ tiếng (Nga — tiếng dân tộc và tiếng dân tộc — Nga) với đủ các cỡ loại khác nhau đã được biên soạn (1).

Công tác biên soạn từ điển thuật ngữ chiếm một vị trí quan trọng trong công tác thuật ngữ. Biên soạn từ điển thuật ngữ còn là một hình thức cụ thể để góp phần giải quyết nhiều vấn đề của công tác thuật ngữ đặt ra, như xây dựng, chỉnh lí, thống nhất thuật ngữ.

Trong những năm qua Liên-xô đã tiến hành biên soạn nhiều loại hình từ điển thuật ngữ khác nhau (2):

- Từ điển thuật ngữ đối chiếu;
- Từ điển thuật ngữ định nghĩa;
- Từ điển bách khoa.

Về từ điển thuật ngữ đối chiếu ở Liên-xô có hai loại:

a) Loại đối chiếu tiếng nước ngoài với tiếng Nga và ngược lại (*Từ điển toán học Đức—Nga, Từ điển vật lí địa cầu Pháp—Nga, Từ điển kĩ thuật tổng hợp Nga—Hungari và Hungari—Nga v.v...*)

b) Loại đối chiếu tiếng Nga với tiếng dân tộc và đối chiếu tiếng dân tộc với tiếng Nga (*Từ điển cơ khí Nga—Ucrain, Từ điển hóa học Gruz—Nga v.v...*).

Về hình thức đối chiếu, có loại từ điển đối chiếu hai thứ tiếng và có loại đối chiếu nhiều thứ tiếng (*Từ điển kĩ thuật Đức—Anh—Nga v.v...*).

Về tính chất của từ điển thuật ngữ đối chiếu có loại chuyên ngành, có loại tổng hợp nhiều ngành (*Từ điển kĩ thuật tổng hợp Anh—Nga, Từ điển kĩ thuật tổng hợp Đức—Nga, v.v...*).

Về từ điển thuật ngữ định nghĩa, ở Liên-xô cũng có hai loại chủ yếu: Từ điển định nghĩa cỡ nhỏ và từ điển định nghĩa cỡ lớn.

Từ điển định nghĩa cỡ nhỏ khác với từ điển định nghĩa cỡ lớn cả về bảng từ (số lượng thuật ngữ thu thập) lẫn cách định nghĩa. Về bảng từ, từ điển cỡ nhỏ chỉ thu thập những thuật ngữ biểu thị các khái niệm cơ bản của từng ngành (đối với từ điển chuyên ngành) hoặc của nhiều ngành (đối với từ điển có tính chất tổng hợp). Do đó, số lượng thuật ngữ thu thập thường không nhiều. Còn từ điển cỡ lớn, số lượng thuật ngữ thu thập đầy đủ hơn. Trong từ điển cỡ nhỏ, các định nghĩa chỉ nêu lên một số đặc trưng cơ bản của khái niệm dưới một hình thức ngắn gọn. Trái lại, trong các từ điển cỡ lớn, các định nghĩa phải nêu lên đầy đủ các đặc trưng của khái niệm

để người đọc có thể hiểu được khái niệm đó một cách cặn kẽ. Xét về tính chất của định nghĩa thì từ điển cỡ nhỏ có tính chất phổ thông, còn từ điển cỡ lớn có tính chất bách khoa.

Mục đích, đối tượng của hai loại từ điển này tuy có khác nhau, nhưng đều có tác dụng bổ sung cho nhau. Có ngành, trên cơ sở biên soạn từ điển cỡ nhỏ rồi mới tiến hành biên soạn từ điển cỡ lớn. Có ngành, lại biên soạn từ điển cỡ lớn trước, trên cơ sở đó mới biên soạn từ điển cỡ nhỏ. Trong số các từ điển định nghĩa, có những từ điển, ngoài phần định nghĩa ra, còn đưa các thuật ngữ tương ứng của tiếng nước ngoài vào để đối chiếu thêm.

Ngoài ra, loại « từ điển — sở tay », như *Từ điển sở tay hóa học, Từ điển sở tay nghề nuôi ong, v.v...* cũng có thể xem là một hình thức đặc biệt của từ điển thuật ngữ định nghĩa.

Về từ điển bách khoa: công tác biên soạn từ điển bách khoa ở Liên-xô cũng rất phát triển. Từ điển bách khoa khác với từ điển định nghĩa, chủ yếu cũng ở bảng từ và ở nội dung định nghĩa. Bảng từ của từ điển bách khoa, ngoài các thuật ngữ biểu thị các khái niệm ra, còn có cả tên người, tên tác phẩm nổi tiếng. Về nội dung « từ điển bách khoa, trình bày một cách tóm tắt kiến thức khoa học của một thời đại đã đạt được » (3), cho nên ngoài định nghĩa, nó còn cung cấp kiến thức về nhiều mặt, như nguồn gốc phát sinh, quá trình phát triển và diễn biến của các khái niệm qua từng thời kì, v.v... Mỗi một mục từ được trình bày có khi dài hàng chục trang sách.

Bên cạnh các bộ từ điển bách khoa chuyên ngành, như *Từ điển bách khoa i học, Từ điển bách khoa nông nghiệp, v.v...*, Liên-xô còn biên soạn những bộ từ điển bách khoa có tính chất tổng hợp nhiều ngành, với nhiều cỡ loại khác nhau (4). Trong những năm gần đây ở các nước Cộng hòa cũng đã biên soạn được nhiều bộ từ điển bách khoa bằng tiếng các dân

(1) S.J. Ojégóp. Tài liệu đã dẫn.

(2) Xem thêm I.M. Caupman. Từ điển thuật ngữ. Thư mục. Maccova, 1961.

(3) Nguyễn Thạch. Từ điển là gì? Ngôn ngữ, 1969, số 2.

(4) Bộ Đại bách khoa toàn thư Liên-xô, xuất bản lần thứ hai (1950—1958) gồm 51 tập, khoảng 100 000 từ.

Bộ Tiểu bách khoa toàn thư Liên-xô, xuất bản lần thứ hai (1933—1947) gồm 10 tập, khoảng 50 000 từ.

lộc. Trong công tác biên soạn từ điển, Liên-xô đã đạt được nhiều thành tích đáng kể. Chỉ tính trong vòng hai mươi năm gần đây, Liên-xô đã xuất bản hơn 2.000 từ điển các loại. Chỉ với số lượng đó cũng đã nói lên đầy đủ ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác từ điển thuật ngữ nói riêng và công tác thuật ngữ nói chung.

Qua thực tế công tác biên soạn từ điển thuật ngữ ở Liên-xô, chúng ta có thể rút ra một số kinh nghiệm sau đây:

a) Công tác biên soạn từ điển thuật ngữ phải đa dạng, tức là phải biên soạn nhiều loại, nhiều cỡ khác nhau để phục vụ cho các mục đích và đối tượng khác nhau. Trong công tác biên soạn từ điển thuật ngữ thì phải coi công tác biên soạn từ điển định nghĩa, từ điển bách khoa là trung tâm. Đây là một công tác khó khăn phức tạp và lâu dài đòi hỏi phải có sự đóng góp của nhiều người.

b) Công tác tổ chức biên soạn và xuất bản từ điển thuật ngữ phải có những nhà xuất bản chuyên trách. Ở Liên-xô công tác tổ chức biên soạn và xuất bản các loại từ điển thuật ngữ phần lớn đều do Nhà xuất bản Bách khoa Xô viết và các Nhà xuất bản kĩ thuật ở các nước cộng hòa đảm nhiệm. Có như vậy, nhà xuất bản mới chủ động trong việc đặt kế hoạch, đào tạo cán bộ để tổ chức chỉ đạo và quản lý việc biên soạn, xuất bản từ điển thuật ngữ một cách tập trung và có chất lượng.

2. Về công tác chỉnh lý thuật ngữ

Công tác chỉnh lý thuật ngữ khoa học, kĩ thuật cũng là một nội dung quan trọng trong công tác thuật ngữ ở Liên-xô. Chỉnh lý thuật ngữ, thực chất là sự tác động một cách có ý thức của con người đối với sự phát triển của thuật ngữ. « Sau cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại thành công, lần đầu tiên đã mở ra khả năng thực hiện dần dần trong phạm vi cả nước, điều tiên đoán của K. Mác và F. Engen cho rằng, sẽ đến lúc con người có thể điều khiển được sự phát triển của ngôn ngữ » (1). Những điều kiện để chỉnh lý thuật ngữ ở Liên-xô đã xuất hiện sau khi Cách mạng tháng Mười thành công, nhưng công tác chỉnh lý thuật ngữ chỉ được tiến hành một cách có kế hoạch, có chỉ đạo sau khi Ủy ban Thuật ngữ ở các nước cộng hòa ra đời và đặc biệt là sau khi Ủy ban Thuật ngữ kĩ thuật (2) trực thuộc Viện hàn lâm Khoa học Liên-xô được thành lập (1933).

Nhiệm vụ chủ yếu của Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật đã được Viện hàn lâm Khoa học Liên-xô qui định như sau:

a) Nghiên cứu những cơ sở lí luận, những nguyên tắc và phương pháp xây dựng hệ thống thuật ngữ;

b) Chỉnh lý các hệ thống thuật ngữ của các ngành khoa học, kĩ thuật.

Suốt trong 40 năm qua, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật công tác chỉnh lý thuật ngữ ở Liên-xô vẫn được tiến hành một cách thường xuyên và có hiệu quả. « Giờ đây, có lẽ không một ngành nào lại không trông cậy vào sự giúp đỡ với tư cách cố vấn của « Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật thuộc Viện hàn lâm Khoa học Liên-xô trong lĩnh vực xây dựng hệ thống thuật ngữ riêng của mình » (3). Trong vòng 35 năm hoạt động (1933—1967) Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật đã tổ chức biên soạn và công bố hơn 300 công trình về thuật ngữ của các ngành, trong đó phần lớn là các tập « *Thống báo thuật ngữ* » và các tập « *Thuật ngữ đề nghị dùng* ».

Hình thức hoạt động chủ yếu trong công tác chỉnh lý thuật ngữ của Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật là biên soạn và công bố các tập « *Thuật ngữ đề nghị dùng* », của các ngành khoa học và kĩ thuật. Thực tiễn chứng minh rằng, các tập « *Thuật ngữ đề nghị dùng* » do Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật đã công bố đã góp phần rất lớn vào việc thống nhất và tiêu chuẩn hóa thuật ngữ của các ngành.

Sau đây, chúng tôi xin giới thiệu một mẫu tài liệu trong các tập « *Thuật ngữ đề nghị dùng* » do Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật công bố.

Thuật ngữ

Định nghĩa

1. Thiết bị bán dẫn	Thiết bị mà hoạt động
Đức: Halbleitergerat	dựa vào việc sử dụng
Halbleitereinrichtung	các thuộc tính của
	chất bán dẫn.

Anh: Semiconductor device

Pháp: Pípositif semiconducteur

2. Thiết bị bán dẫn	Thiết bị bán dẫn dùng
đổi điện	để biến đổi những đại
	lượng điện này thành
	những đại lượng điện
	khác.

(1) V.X. Calébakín và I.A. Clímóvski. Công tác xây dựng hệ thống thuật ngữ khoa học — kĩ thuật ở Liên-xô và các trường phái thuật ngữ học ở Xô-viết « *Những vấn đề ngôn ngữ học của thuật ngữ khoa học — kĩ thuật* » Moxcova, 1970. Trang 11.

(2) Ủy ban Thuật ngữ kĩ thuật sau này đổi tên là Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật.

(3) Những vấn đề ngôn ngữ học của thuật ngữ khoa học — kĩ thuật. M. 1970, tr 8.

3. Diôt bán dẫn.	Thiết bị bán dẫn đổi
Diôt	điện có bộ chuyển
Knd: bộ nắn điện bán dẫn điện với hai đầu ra.	
Đức: Halbleiterdiode	Ghi chú: Diôt bán dẫn
Anh: Semiconductor diode	dùng để làm việc
Pháp: Diode à	trong vùng tần số siêu
semiinconducteur	cao gọi là « diôt bán
	dẫn siêu cao tần », còn
	làm việc theo chế độ
	xung thì gọi là « diôt
	bán dẫn xung » (1).

Về hình thức, các tập «*Thuật ngữ đề nghị dùng*» được trình bày thành ba cột:

— Cột thứ nhất là số thứ tự các thuật ngữ đề nghị dùng.

— Cột thứ hai là thuật ngữ đề nghị dùng. Các thuật ngữ này không xếp theo thứ tự abc mà xếp theo từng nhóm khái niệm tương ứng với bảng phân loại. Mỗi khái niệm chỉ chọn một thuật ngữ đề nghị dùng. Trong một số trường hợp, nếu chưa chọn được dứt khoát thì có thể ghi thêm thuật ngữ đồng nghĩa nhưng phải in nhật hoặc in bằng chữ thường. Nếu như thuật ngữ đồng nghĩa là dạng thức ngắn của thuật ngữ đề nghị dùng thì thuật ngữ đó được phép dùng ngang hàng với thuật ngữ đề nghị dùng, với điều kiện không gây ra sự hiểu nhầm nào. Ví dụ: *diôt bán dẫn* và *diôt*.

Những thuật ngữ không nên dùng cũng được ghi vào cột này nhưng có ghi chú bằng kí hiệu *Knd*.

Cũng ở cột thứ hai còn có thể đưa thêm các thuật ngữ tiếng Đức, tiếng Anh, tiếng Pháp tương ứng nếu có.

— Cột thứ ba là định nghĩa của khái niệm. Nếu như khái niệm đó liên quan đến các công thức toán học thì những công thức đó cũng có thể đưa vào cột này. Trường hợp nếu một thuật ngữ nào đó có hai định nghĩa nhưng không khác nhau về nguyên tắc thì định nghĩa thứ hai phải bắt đầu bằng những từ: «*Nói cách khác*»...

Trong một số trường hợp, kèm theo định nghĩa có thể có những ghi chú có tính chất giải thích hay nêu rõ khả năng áp dụng các thuật ngữ đó. Cuối sách còn có các bảng tra thuật ngữ theo thứ tự chữ cái của tiếng Nga cũng như các thứ tiếng Đức, Anh, Pháp (2).

Qua công tác chỉnh lí thuật ngữ ở Liên-xô, chúng ta có thể rút ra một số kinh nghiệm sau đây:

a) Muốn chỉnh lí thuật ngữ của bất kì một ngành nào thì phải có một tiểu ban khoa học gồm các chuyên gia của ngành đó đặt dưới sự lãnh đạo của các nhà bác học chủ chốt.

Những nhà bác học này đồng thời cũng là ủy viên của Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật. Thành phần của các tiểu ban có thể bao gồm các chuyên gia nổi tiếng trong ngành, kể cả những người thuộc các trường phái có quan điểm khác nhau. Nhiệm vụ của các ủy viên trong tiểu ban là phải chuẩn bị tài liệu (lập bảng kê thuật ngữ, phân loại khái niệm, xây dựng định nghĩa v.v...), thảo luận các tài liệu đó và viết dự thảo.

b) Các thuật ngữ đề nghị dùng chỉ nên công bố sau khi dự thảo đã được các nhà khoa học và những người thường xuyên sử dụng thuật ngữ góp ý kiến một cách rộng rãi.

c) Việc công bố các tập «*Thuật ngữ đề nghị dùng*» của các ngành phải do Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật trực thuộc Viện hàn lâm Khoa học Liên-xô đảm nhiệm.

d) Sau khi công bố các tập «*Thuật ngữ đề nghị dùng*», các tiểu ban khoa học vẫn phải tiếp tục theo dõi tình hình áp dụng của các ngành để kịp thời uốn nắn hoặc kiến nghị sửa đổi những trường hợp thuật ngữ đề nghị dùng chưa đạt.

3. Về công tác tiêu chuẩn hóa thuật ngữ.

Công tác tiêu chuẩn hóa ở Liên-xô được coi là một công tác quan trọng, có tác dụng rất lớn đối với công cuộc cải tạo và phát triển nền kinh tế quốc dân (3). Tiêu chuẩn hóa thuật ngữ là một bộ phận của công tác tiêu chuẩn hóa nói chung, nó đã trở thành một nhiệm vụ của Ủy ban Tiêu chuẩn đo lường và dụng cụ đo lường trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng Liên-xô. Trực tiếp chỉ đạo công tác tiêu chuẩn hóa thuật ngữ về các mặt lí luận, phương pháp và tổ chức là Viện nghiên cứu khoa học toàn liên bang về thông tin kĩ thuật, phân loại và mã hóa thuộc Ủy ban Tiêu chuẩn. So với công tác chỉnh lí thuật ngữ thì công tác tiêu chuẩn hóa thuật ngữ ở Liên-xô từ năm 1965 trở về trước tiến

(1) Thuật ngữ đề nghị dùng. Tập 69. Thiết bị bán dẫn. Thuật ngữ M. 1965.

(2) Xem thêm: Công tác thuật ngữ *Maxcova*. 1968.

(3) Xem thêm Z.D. Iamova — Những giai đoạn chính trong việc phát triển tiêu chuẩn hóa ở Liên-xô. Tài liệu dịch. Tiêu chuẩn hóa—Viện Đo lường và Tiêu chuẩn. 1968, số 4.

hành không được thường xuyên và do đó kết quả còn bị hạn chế (1).

Từ năm 1965 trở đi công tác tiêu chuẩn hóa thuật ngữ mới được đẩy mạnh và đã thu được những kết quả khả quan. Thành tích nổi bật của Ủy ban Tiêu chuẩn trong mấy năm gần đây là đã biên soạn và công bố bộ *Thuật ngữ khoa học kỹ thuật* (10 tập) gồm tất cả các thuật ngữ đã được tiêu chuẩn hóa và thuật ngữ đề nghị dùng của các ngành. Hiện nay, Liên-xô đang xây dựng khoảng hơn 200 tiêu chuẩn thuật ngữ cho các ngành khoa học, kỹ thuật khác nhau.

Kinh nghiệm thực tế trong công các tiêu chuẩn hóa thuật ngữ ở Liên-xô cho thấy rằng:

a) Đối với các ngành khoa học ứng dụng, nhất là các ngành kỹ thuật thì việc công bố các tiêu chuẩn về thuật ngữ có một tầm quan trọng đặc biệt. Tiêu chuẩn hóa thuật ngữ các ngành này có ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế quốc dân.

b) Trong công tác thuật ngữ, nếu chỉ đơn thuần nhấn mạnh công tác tiêu chuẩn hóa thuật ngữ thì không thể giải quyết được các vấn đề về thuật ngữ. Bằng chứng là đối với các ngành khoa học có tính chất lý thuyết, các ngành khoa học cơ bản và các ngành mới phát triển, các thuật ngữ đề nghị dùng do Ủy ban Thuật ngữ khoa học—kỹ thuật công bố vẫn được mọi người áp dụng mà không cần đến các cơ quan tiêu chuẩn hóa chuẩn i.

c) So với các loại tiêu chuẩn khác thì các tiêu chuẩn về thuật ngữ có những nét đặc thù. Thuật ngữ là một loại kí hiệu của ngôn ngữ. Trong ngôn ngữ, thói quen lại giữ một vai trò quan trọng. Do đó, vấn đề áp dụng các tiêu chuẩn thuật ngữ tất nhiên phải có khác với việc áp dụng các loại tiêu chuẩn về qui cách, qui trình công nghệ, sản phẩm công nghiệp, v.v... Về vấn đề này X.A. Traplugin và Đ.X. Lôte cho rằng: "Tất nhiên không được đánh giá thấp vai trò các tiêu chuẩn, hiển nhiên là chúng rất có ích. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để những tiêu chuẩn thuật ngữ không có tính chất bắt buộc, mà chỉ có tính chất giới thiệu trong suốt một khoảng thời gian nhất định" (2). Trước đây cũng như hiện nay ở Liên-xô rất nhiều người tán thành quan điểm đó (3).

d) Khi tiến hành tiêu chuẩn hóa một lĩnh vực nào đó cần phải xét xem các điều kiện để tiến hành tiêu chuẩn hóa đã chín muồi hay chưa. Ví dụ: đối với các ngành khoa học mới phát triển, hệ thống khái niệm đang hình thành, đang có nhiều quan điểm khác

nhau, vì vậy hệ thống thuật ngữ chưa được ổn định thì chưa nên tiêu chuẩn hóa vội. Chính xuất phát từ quan điểm đó mà Ủy ban Thuật ngữ khoa học—kỹ thuật hoàn toàn có cơ sở để không tán thành việc công bố các tiêu chuẩn thuật ngữ về *dó tin cậy* do Ủy ban Tiêu chuẩn đề nghị (4). Đối với những lĩnh vực chưa được nghiên cứu đầy đủ thì chưa có đủ điều kiện để tiến hành việc tiêu chuẩn hóa thuật ngữ.

e) Việc công bố các tiêu chuẩn về thuật ngữ phải do cơ quan phụ trách công tác tiêu chuẩn hóa của Nhà nước đảm nhiệm.

II — NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Công tác xây dựng thuật ngữ ở Liên-xô trong mấy chục năm qua đã thu được nhiều kết quả, đặc biệt là công tác biên soạn từ điển thuật ngữ và công tác chỉnh lý thuật ngữ của các ngành khoa học và kỹ thuật. Những thành tích của công tác thuật ngữ phản ánh rất rõ những thành tựu to lớn về khoa học và kỹ thuật mà Liên-xô đã đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Những thành tích đó không thể tách rời khỏi những chính sách về ngôn ngữ, về dân tộc của Đảng và Nhà nước Liên-xô mà Lenin đã vạch ra trong những năm sau khi Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại thành công. Những chính sách về ngôn ngữ, về dân tộc đã "tạo điều kiện rất thuận lợi cho việc phát triển các ngôn ngữ dân tộc, đã hướng dẫn tư tưởng các nhà ngôn ngữ học đến những lĩnh vực mới" (5).

2. Ngoài các chính sách ngôn ngữ ra, sự quan tâm của chính quyền Xô viết có tác dụng quyết định đối với công tác thuật ngữ ở Liên-xô (6). Việc thành lập các Ủy ban Thuật ngữ ở các nước Cộng hòa và Ủy ban Thuật ngữ khoa học—kỹ thuật thuộc Viện hàn lâm Khoa học Liên-xô để chỉ đạo công tác xây

(1) Từ năm 1934 đến năm 1965, Liên-xô chỉ công bố được 64 tiêu chuẩn thuật ngữ. Từ năm 1950 đến năm 1955 không công bố được tiêu chuẩn thuật ngữ nào. Xem Thuật ngữ khoa học—kỹ thuật tài liệu đã dẫn, tr 9.

(2) Nhiệm vụ và phương pháp của công tác chỉnh lý thuật ngữ kỹ thuật. Thông báo của Viện hàn lâm khoa học Liên-xô, 1937 số 5

(3, 4) V.X. Culébakin và I.A. Klímóvski. Sách đã dẫn tr 38-39

(5, 6) Ojégóp, tài liệu đã dẫn.

đựng và chỉnh lí thuật ngữ của các ngành; việc đưa công tác tiêu chuẩn hóa thuật ngữ thành một bộ phận trong kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân do Ủy ban Tiêu chuẩn đảm nhiệm; việc thành lập Nhà xuất bản «Bách khoa Xô viết» để chuyên trách việc tổ chức biên soạn, xuất bản các loại từ điển thuật ngữ, v.v... là những biểu hiện cụ thể về sự quan tâm đó của Nhà nước.

3. Sự quan tâm thường xuyên của các nhà bác học Liên-xô đối với công tác thuật ngữ cũng có một tác dụng quan trọng trong công tác thuật ngữ. Các nhà bác học Liên-xô đã nhận thức rất rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác thuật ngữ đối với sự nghiệp phát triển của giáo dục, văn hóa, khoa học — kĩ thuật và sản xuất. Vì công tác này rất quan trọng đối với khoa học. Ở đây có thể phạm nhiều sai lầm. Bởi vậy, bản thân các nhà bác học phải tích cực nghiên cứu vấn đề thuật ngữ" (1).

Những người tham gia vào Ủy ban Thuật ngữ khoa học, kĩ thuật là những viện sĩ, những nhà bác học nổi tiếng thuộc tất cả các lĩnh vực chuyên môn. Thành phần của Ủy ban Thuật ngữ thuộc những thời kì khác nhau còn được bổ sung những đại diện xuất sắc của các ngành.

Ngoài sự quan tâm của các nhà bác học trong các lĩnh vực khoa học và kĩ thuật, còn phải kể đến sự quan tâm và những đóng góp quan trọng của các nhà ngôn ngữ học Liên-xô trong công tác này. Sự cần thiết phải phối hợp giữa các nhà ngôn ngữ học và các nhà chuyên môn của các lĩnh vực khoa học, kĩ thuật trong công tác thuật ngữ đã trở thành nguyên tắc mà Nghị quyết của Hội nghị bàn về công tác thuật ngữ toàn Liên bang đã khẳng định (2).

Sự quan tâm của đông đảo các nhà ngôn ngữ học Xô viết đối với công tác thuật ngữ và những vấn đề về thuật ngữ học là đặc điểm nổi bật trong công tác thuật ngữ ở Liên-xô. Đặc điểm này không phải ở nước nào cũng có.

4. Trong công tác thuật ngữ, các nhà bác học Liên-xô rất coi trọng công tác lí luận. Đây cũng là một trong những nguyên nhân đưa đến sự thành công của công tác thuật ngữ. Nhiệm vụ nghiên cứu những cơ sở lí luận về ngôn ngữ học, lôgic học cho công tác thuật ngữ đã được Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật đề ra ngay từ khi Ủy ban mới thành lập. Đây cũng là nhiệm vụ số một mà Viện hàn lâm Khoa học Liên-xô qui định cho Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật. Trong những năm 1938—1940, Ủy ban Thuật ngữ

khoa học — kĩ thuật đã tổ chức các lớp bồi dưỡng về thuật ngữ cho những thành viên của các tiểu ban khoa học — những người trực tiếp tham gia công tác xây dựng và chỉnh lí thuật ngữ của các ngành. Mục đích của các lớp bồi dưỡng này là nhằm trang bị cho những người làm công tác thuật ngữ một số vấn đề về nguyên tắc và phương pháp luận cần nắm vững để xây dựng và chỉnh lí các hệ thống thuật ngữ.

Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật cũng đã biên soạn và xuất bản nhiều tài liệu lí luận quan trọng để hướng dẫn các ngành trong công tác xây dựng, chỉnh lí thuật ngữ (3).

Trong công tác biên soạn từ điển thuật ngữ và công tác tiêu chuẩn hóa thuật ngữ ở Liên-xô, công tác lí luận đều được đặt lên hàng đầu.

5. Vấn đề tổ chức, chỉ đạo công tác thuật ngữ ở Liên-xô đã có sự phân công rõ ràng và có sự phối hợp chặt chẽ.

— Công tác tổ chức biên soạn, xuất bản các loại từ điển thuật ngữ do Nhà xuất bản «Bách khoa Xô viết» và các Nhà xuất bản kĩ thuật ở các nước cộng hòa đảm nhiệm là chủ yếu. Các nhà xuất bản này có nhiệm vụ đặt kế

(1) Những vấn đề ngôn ngữ học của thuật ngữ khoa học — kĩ thuật. Sách đã dẫn, tr. 16.

(2) Những vấn đề thuật ngữ học. Moxcova, 1961, tr. 226.

(3) — Năm 1952 cuốn «Hướng dẫn việc khởi thảo và chỉnh lí thuật ngữ khoa học—kĩ thuật» được công bố. Đây là cuốn sách hướng dẫn phương pháp khoa học về công tác thuật ngữ rất hữu ích và có giá trị.

— Năm 1955, Ủy ban Thuật ngữ lại công bố bản «Những qui tắc cơ bản về khái niệm, định nghĩa và thuật ngữ». Tài liệu này cũng đã được giới thiệu với cơ quan thuật ngữ của Hội liên chuẩn hóa quốc tế ISO/TC37.

— Năm 1956, cuốn «Từ điển thuật ngữ học» được xuất bản. Từ điển này bao gồm 51 thuật ngữ với những định nghĩa về các khái niệm chủ yếu thuộc lĩnh vực công tác thuật ngữ.

— Năm 1961, xuất bản cuốn «Nguyên lí xây dựng thuật ngữ khoa học—kĩ thuật» Đây là một công trình lí luận về thuật ngữ có giá trị và đã được nhiều nước mới dịch.

— Năm 1968, Ủy ban Thuật ngữ lại công bố cuốn «Công tác thuật ngữ» (nguyên lí và phương pháp). Đây là một cuốn sách có tính chất giáo khoa rất cần thiết cho tất cả những người làm công tác xây dựng và chỉnh lí thuật ngữ khoa học kĩ thuật.

— v.v...

(Xem tiếp trang 18)

hoạch, tổ chức biên soạn và xuất bản tất cả các từ điển thuật ngữ trong toàn quốc.

— Công tác xây dựng và chỉnh lý thuật ngữ các ngành do Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật trực thuộc Viện hàn lâm Khoa học Liên-xô và các Ủy ban Thuật ngữ của các nước cộng hòa phụ trách. Dưới Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật có các Tiểu ban khoa học chịu trách nhiệm xây dựng và chỉnh lý thuật ngữ các ngành. Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật là người chỉ đạo các Tiểu ban khoa học trong quá trình xây dựng và chỉnh lý thuật ngữ. Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật chia trách nhiệm công bố tất cả các công trình về thuật ngữ, từ những công trình nghiên cứu lí luận đến các tập *Thuật ngữ dễ nghị dùng*, và các tập *Thống báo thuật ngữ* v.v...

— Công tác tiêu chuẩn hóa thuật ngữ do Ủy ban Tiêu chuẩn đo lường và dụng cụ đo lường trực thuộc Hội đồng bộ trưởng Liên-xô phụ trách. Ủy ban Tiêu chuẩn chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kế hoạch, tổ chức công tác xây dựng các tiêu chuẩn về thuật ngữ, công bố và theo dõi việc áp dụng các tiêu chuẩn đó. Trong công tác này, Ủy ban Tiêu chuẩn phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Thuật ngữ khoa học kĩ thuật và Ủy ban Thuật ngữ cũng thường xuyên giúp đỡ, góp ý kiến

cho Ủy ban Tiêu chuẩn về mặt lí luận và phương pháp.

Trên đây là vài nét về tình hình và đặc điểm của công tác thuật ngữ ở Liên-xô trong mấy chục năm qua. Trong lĩnh vực này, Liên-xô đã có nhiều kinh nghiệm quý báu. Đúng như Nghị quyết của Hội nghị bàn về công tác thuật ngữ toàn Liên bang năm 1959 đã khẳng định: « Không có một nước nào trên thế giới lại có kinh nghiệm độc đáo và phong phú như vậy về công tác thuật ngữ của các ngôn ngữ khác nhau ». (1)

Bài giới thiệu này không thể nêu hết những thành tích và những kinh nghiệm phong phú của Liên-xô trong công tác này. Nếu cần rút ra những kinh nghiệm chủ yếu, theo chúng tôi thì (sự quan tâm của Nhà nước (trong đó có cả những chính sách ngôn ngữ), sự quan tâm và đóng góp của các nhà khoa học (đặc biệt là các nhà bác học nổi tiếng), kết hợp với việc coi trọng công tác lí luận, công tác tổ chức và chỉ đạo, là những bài học kinh nghiệm về sự thành công trong công tác thuật ngữ ở Liên-xô mà chúng ta có thể rút ra được. Và những bài học kinh nghiệm đó chắc sẽ có tác dụng bổ ích đối với công tác thuật ngữ của nước ta hiện nay.

VỀ CƠ CẤU CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG, TRÊN CƠ SỞ CỦA KHOA HỌC KHÍ HẬU NÔNG NGHIỆP

NGUYỄN MẠNH CUONG

Vừa qua, tại Hội nghị về quản lí nông nghiệp đồng bằng và trung du, họp tháng 8-1974 tại Thái-bình, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói: « Đất—nước—khí hậu và thời tiết—cây trồng—gia súc. Mỗi quan hệ này thể hiện những qui luật qua lại rất chặt chẽ, rất nghiêm khắc... Từ xưa con người đã cố gắng tìm hiểu những qui luật này để làm sản xuất nông nghiệp. Gần đây, người ta đã khám phá

ra nhiều điều rất quan trọng, rất mới và những qui luật này ».

Đây là một luận điểm quan trọng cần được vận dụng để soi sáng cho những vấn đề thực tiễn trong nông nghiệp Việt-nam.

Về đặc điểm chung của khí hậu, chúng tôi cho rằng: khí hậu miền Bắc nước ta vừa có

(1) Những vấn đề thuật ngữ học, sách đã dẫn tr. 225.